

Bản án số: **18/2022/HS-ST**

Ngày 24 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;

2. Ông Phan Phước Tân.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Khải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An G tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Triết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn G, sinh ngày 1993, tại An Phú, An G; ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Ấp P, xã H, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: 04/12; con ông Trần Văn B, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; anh, em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất.

Tiền án: Ngày 15/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01(một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 29/09/2021 chấp hành xong án phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự:

- Ngày 25/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 24 tháng. Chấp hành xong ngày 02/4/2020.

- Ngày 12/01/2021 bị Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thị Thanh N, sinh ngày 11/05/2004;

Người giám hộ cho Trần Thị Thanh Ngân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh – Phó Chủ tịch Hội LHPN xã H.

2. Trần Văn L, sinh năm 1995;

3. Trần Tân T, sinh ngày 06/06/2005;

4. Nguyễn An T2, sinh ngày 22/11/2006;

Người giám hộ cho Trần Tân T và Nguyễn An T2: Ông Kiều Văn Dãy – Bí thư xã Đoàn xã H, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Quốc V có mặt, những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14/11/2021, Trần Văn G tổ chức uống rượu cùng với Trần Văn L, Trần Tân T, Nguyễn An T2 tại nhà của G tại ấp P, xã H, huyện An Phú. Ngoài ra còn có Trần Thị Thanh N và Nguyễn Thị Phương T3 ngồi chung, nhưng N và T3 không uống rượu, mà chỉ ngồi ăn và nói chuyện.

Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, T3 có ý định về nhà, nên gọi cho Nguyễn Quốc V (là người cùng xóm) ngụ ấp V, xã T, huyện An Phú đến rước. Khi V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 67G1 – 416.16 đến trước nhà G để rước T3. Khi V đến nơi, G nhìn thấy và nghĩ rằng V là người từng xảy ra mâu thuẫn với G, nên G lấy chén muối trên bàn ném vào người V (nhưng không trúng). V hoảng sợ buông xe bỏ chạy, G tiếp tục vào nhà lấy cây dao bằng kim loại đến chém 03 nhát vào xe mô tô 67G1 – 416.16 của V, gây hư hỏng ở nhiều vị trí. Sau đó, G điều khiển xe mô tô của gia đình bỏ đi. Còn V đến Công an xã H trình báo sự việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG.TTHS ngày 23/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định:

- 01 bộ ốp sườn phải NHAS76M, có giá: 453.000 đồng;
- 01 bộ đèn sau, có giá 1.343.000 đồng;
- 01 nắp kết tản nhiệt, có giá 338.000 đồng;
- 01 nắp tản nhiệt (Chrome), có giá 214.000 đồng;

- 01 tấm bắt sàn phải, có giá 141.000 đồng;
- 01 nắp trước tay lái NHB25M, có giá 208.000 đồng;
- 01 bộ nắp ống đồng hồ NHB25M, có giá 213.000 đồng;
- Dây điện phụ công tơ mét, có giá 458.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 3.368.000 đồng.

Ngày 06/12/2021, Trần Văn G bị khởi tố để điều tra.

Cáo trạng số 06/CT-VKSAP-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Trần Văn G, về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Văn G thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung vụ án nêu trên. Do G nhằm tưởng V là người có mâu thuẫn với G trong Cơ sở cai nghiện nên định đánh V. Khi V bỏ chạy thì G dùng dao chém 3 nhát vào xe mô tô của V để lại nhằm thỏa mãn cơn tức giận. G đồng ý bồi thường cho V 3.360.000 đồng.

Ông Nguyễn Quốc V khai phù hợp nội dung vụ án. V không có mâu thuẫn gì với G. V đến nhà G để rước Thảo, thấy G cầm dao thì V bỏ chạy và sau đó báo Công an. Ông V yêu cầu G bồi thường thiệt hại về tài sản mà G đã làm hư hỏng theo định giá.

Trong lời luận tội, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn G về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng, đề nghị áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hứa tự sửa chữa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại cũng không có ý kiến về việc vắng mặt của những người này, nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa; căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/11/2021 (cùng bản ảnh); lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng; kết luận định giá, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có cơ xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 14/11/2021, tại nhà của bị cáo Trần Văn G thuộc ấp Phú Nghĩa, xã Phú Hội, huyện An Phú, G đã có hành vi dùng dao chém vào xe mô tô 67G1 – 416.16 của V, làm xe bị hư hỏng các vị trí: Phần đầu xe có ốp nhựa nắp đồng hồ xe bên phải bị đứt, đứt dây đề và nút nhựa bên phải; phần thân xe có ốp nhựa tản nhiệt bên phải bị đứt, nhựa gác chân bên phải bị đứt; phần đuôi xe có đèn nhan bên phải bị vỡ và đứt ốp nhựa đuôi xe bên phải. Tổng thiệt hại trị giá 3.368.000 đồng. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Xác định Cáo trạng số 06/CT-VKSAP-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố Trần Văn G là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ suy nghĩ chủ quan, nghĩ V là người có mâu thuẫn với bị cáo trong Trung tâm cai nghiện, nên bị cáo định đánh nhau với V. Khi V bỏ chạy thì bị cáo dùng dao chém làm hư hỏng xe của V. Động cơ nhằm thỏa mãn ý thức cá nhân. Hành vi của bị cáo thể hiện lối sống thiếu văn minh, xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về hình phạt:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân không tốt. Bị cáo đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích; có 2 tiền sự về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và “Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác”. Từ đó cho thấy bị cáo là đối tượng thiếu

ý thức tu dưỡng, rèn luyện; có lối sống buông thả và xem thường pháp luật, cần được xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa, để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo thấy được hành vi sai trái, khắc phục, sửa chữa để trở thành công dân tốt, có ích chi gia đình và xã hội về sau. xét thấy đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ của hành vi và nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[5.1] về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ thiệt hại về tài sản của ông V được xác định do bị cáo trực tiếp gây ra. Do đó buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thống nhất mức bồi thường là 3.368.000 đồng, nên công nhận sự thỏa thuận về bồi thường giữa bị cáo với bị hại.

[5.2] Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại trong vụ án là 01 con dao bằng kim loại, là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Con dao là của gia đình bị cáo, xét không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn G phạm tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

2. Về hình phạt: *Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự,*

Xử phạt bị cáo Trần Văn G 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 10/12/2021 (ngày mười tháng mười hai năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

3. Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự,*

Buộc bị cáo Trần Văn G bồi thường cho ông Nguyễn Quốc V 3.368.000 (Ba triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ông V có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo G không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,*

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, màu đen, phần cán dài 09cm, phần lưỡi dài 23,5cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

4. Về án phí: *Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,*

Bị cáo Trần Văn G phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí bị cáo phải chịu là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Trần Văn G, bị hại Nguyễn Quốc V. Thời hạn kháng cáo của bị cáo G và ông V là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An G (1)
- TAND tỉnh An G (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- THA DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Sáu

